

Bản án số: 1130/2024/HC-PT

Ngày 30 - 9 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai về thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tửu

bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa: ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:
679/2024/TLPT-HC ngày 10 tháng 8 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực đất đai về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 163/2024/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm
2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2956/2024/QĐPT ngày
04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị P (có mặt).

Địa chỉ: 1 ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trọng H (có mặt).

HKTT: Căn hộ G604, chung cư T, I N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Địa chỉ: 3 chung cư T, số A đường T, phường T, thành phố T, Thành phố
Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Phạm Đức Đ – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H (có mặt).

- Ông Nguyễn Thành T – Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện H (có mặt).

Cùng địa chỉ: A L, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Phạm Đức Đ – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H (có mặt)

- Ông Nguyễn Thành T – Chuyên viên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện H (có mặt).

Cùng địa chỉ: A L, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Lê Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án Nâng cấp, mở rộng đường T thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSDĐ ngày 05/4/1993 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Lê Thị P, thuộc một phần thửa số 1390, tờ bản đồ 01, bộ địa chính xã T (hiện nay là xã T), diện tích 340/6694m², loại đất: T.

Ngày 28/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 3447/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N) đối với trường hợp bà Lê Thị P; theo đó thu hồi 109,4m² (trong đó: diện tích 81,1m² thuộc một phần các thửa số 191, 188, thuộc tờ bản đồ số 83 (tài liệu năm 2005), xã T và diện tích 28,3m² là đường a theo Tài liệu năm 2005, xã T).

Ngày 17/10/2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 4408/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị P để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N) huyện H, với tổng số tiền: 1.768.424.300 đồng đối với phần đất diện tích 81,1m².

Ngày 11/7/2019, bà Lê Thị P làm đơn khiếu nại Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về diện tích thu hồi đất đối với phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án; đề nghị đo đạc lại phần đất bị ảnh hưởng có sự chứng kiến bà P; yêu cầu bồi thường với mức giá cao hơn.

Ngày 26/8/2019, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Thông báo số 4380/TB-UBND về việc khiếu nại không đủ điều kiện giải quyết đối với trường hợp bà Lê Thị P.

Ngày 13/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 399/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 4408/QĐUBND ngày

17/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị P để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N), huyện H, với tổng số tiền: 2.611.265.724 đồng đối với phần đất diện tích 109,4m².

Ngày 02/3/2020, bà Lê Thị P có đơn khiếu nại Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 4408/QĐUBND ngày 17/10/2018 đối với phần đất diện tích 109,4m² bị ảnh hưởng bởi dự án là không đúng với thực tế.

Ngày 07/5/2020, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 2270/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Lê Thị P (lần đầu) có nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 399/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 4408/QĐUBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị P để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N), huyện H.

Ngày 22/6/2020, bà Lê Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án sửa một phần Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H và xác định lại phần diện tích đất mà bà P bị thu hồi và áp mức giá bồi thường thỏa đáng.

Ngày 10/5/2021, bà Lê Thị P có đơn khởi kiện sửa đổi yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H do xác định diện tích đất bị thu hồi không chính xác để xác định lại phần diện tích đất mà bà P bị thu hồi và áp mức giá bồi thường thỏa đáng.

Người khởi kiện bà Lê Thị P, có người đại diện ông Võ Trọng H trình bày tại Bản tự khai và trong quá trình tố tụng:

Ngày 05/4/1993, bà Lê Thị P được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSDĐ đối với thửa số 1390, tờ bản đồ 01 (tài liệu năm 1991), xã T (nay là xã T) với diện tích 340m², mục đích sử dụng: đất thổ (T). Trên đất là căn nhà cấp 4 có diện tích 90,6m² đã được xây dựng và hợp thức hóa vào ngày 29/01/1994. Cho đến nay bà P vẫn sử dụng nhà đất ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước đối với 340m² và không có tranh chấp.

Ngày 11/6/2012, bà P có chuyển nhượng cho ông Lê Văn C và bà Đỗ Thị Thanh N một phần trong diện tích 340m², ông C và bà N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà và tài sản gắn liền với đất số BK 324503, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số CH00866 với diện tích 75,4 m².

Ngày 28/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 3447/QĐ-UBND về việc thu hồi 109,4m² đất thuộc quyền sử dụng của bà P để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N). Diện tích, vị trí, ranh giới khu đất theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐDBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1 cấp.

Như vậy, diện tích 340m² của bà P sau khi trừ phần diện tích bị thu hồi 109,4m² và phần đã chuyển nhượng 75,4m² thì phải còn lại 155,4m². Tuy nhiên, ngày 26/11/2019, bà P có yêu cầu Trung tâm Đo đạc bản đồ - Sở T1 lập bản đồ hiện trạng vị trí đối với phần đất đang sử dụng chỉ có 113m², là thiếu 42,4m². Bà P cho rằng Ủy ban nhân dân huyện H đã xác định thiếu phần đất mà bà được bồi thường. Bà P đã nhiều lần khiếu nại Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H nhưng chưa được giải quyết dứt điểm.

Ngày 06/5/2020, Thanh tra huyện H có buổi đối thoại nhằm giải quyết khiếu nại của bà nhưng không có sự tham gia của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H hay người được ủy quyền. Trong đơn khiếu nại bà P cũng có đề cập phần diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án không phải là 109,4m². Nhân viên Ban bồi thường và Phó chi nhánh Trung tâm Đ1 bản đồ cho biết: Việc áp ranh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp của bà P là không thực hiện được vì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ thể hiện diện tích 340/6694m² (một phần của thửa) được cấp mà không thể hiện được ranh cấp giấy chứng nhận ở vị trí nào. Bà P không đồng ý với các lập luận trên và cũng không đồng ý với Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐDBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1. Việc đo vẽ bản đồ vào năm 2016 là do cơ quan có thẩm quyền tự ý thực hiện, không có sự hướng dẫn ranh mốc của người sử dụng đất nên không phù hợp với quy định của pháp luật. Quyết định số 2270/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ngày 07/5/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà cũng không đề cập đến việc xác định diện tích thu hồi hay căn cứ để xác định ranh giới đất bị thu hồi.

Nhận thấy việc xác định diện tích đất được bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện H khi thu hồi đất của bà P để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N) là không thỏa đáng, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà P. Yêu cầu Tòa án huỷ Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H và xác định lại phần diện tích đất mà bà P bị thu hồi và áp mức giá bồi thường thỏa đáng.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện H trình bày ý kiến tại Văn bản số 662/UBND-TNMT ngày 18/01/2021 nội dung tóm tắt như sau:

Phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án Nâng cấp, mở rộng đường T có diện tích đất là 109,4m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSDĐ ngày 05/4/1993, cấp cho bà Lê Thị P thuộc một phần thửa số 1390, tờ bản đồ 01, xã T (hiện nay là xã T), diện tích 340/6694m², loại đất: T. Theo Tài liệu 02/CT-UB: thuộc một phần thửa số 1390, tờ bản đồ 01, diện tích đất 340/6694m² (trong đó, phần ghi thêm: một phần của thửa), loại đất: T. Theo Tài liệu 2005: thuộc một phần thửa số 188, 191 và phần đường a tờ bản đồ số 83, loại đất T.

Về nguồn gốc đất: ngày 05/4/1993, bà Lê Thị P được Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSDĐ, tại một phần thửa số 1390, tờ bản đồ 01, xã T (hiện nay là xã T), diện tích 340/6694m², loại đất: T. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dựa trên kê khai của chủ sử dụng đất, không đo đạc cụ thể.

Ngày 03/7/2017, Ủy ban nhân dân xã T có Báo cáo xác minh nguồn gốc nhà đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường T, huyện H đối với trường hợp của bà Lê Thị P.

Ngày 16/5/2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 1538/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp bà Lê Thị P.

Ngày 14/6/2018, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện có Biên bản kiểm đếm bắt buộc điều tra hiện trạng dự án Nâng cấp, mở rộng đường T, huyện H, được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án đối với trường hợp bà Lê Thị P có tổng diện tích đất là 109,4m² theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐĐBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Văn bản số 4381/UBND ngày 26/8/2019 giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện thông tin tiến độ bồi thường, hỗ trợ bổ sung thêm phần diện tích đất 28,3m² thuộc lộ giới đường a theo tài liệu bản đồ năm 2005 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSDĐ ngày 05/4/1993, Hội đồng bồi thường dự án bổ sung phần diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án của hộ bà Lê Thị P là 109,4m².

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện H và Ủy ban nhân dân xã T đã thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V1 đến Ngã Ba B) đối với trường hợp bà Lê Thị P là đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai năm 2013, khoản 01 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điểm a khoản 3 Điều 12 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Bản đồ địa chính, việc đo vẽ chi tiết ranh giới thửa đất được thực hiện theo hiện trạng thực tế đang sử dụng, quản lý.

Đồng thời, phần diện tích đất 109,4m² bị ảnh hưởng bởi dự án đối với trường hợp bà Lê Thị P, Ủy ban nhân dân huyện đã xem xét, giải quyết bồi thường là loại đất ở theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

Trong quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, Phòng T huyện, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện đã phối hợp với đơn vị đo đạc thực hiện đo đạc, xác định lại diện tích đất theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất số hợp đồng 102286-282/ĐĐBĐ-CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1. Phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án có diện tích là 109,4m² thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSDĐ ngày 05/4/1993 tại một phần thửa số 188, 191 tờ bản đồ số 83 (tài liệu năm 2005), xã T (theo tài liệu năm 1991, thuộc một phần thửa số 1390, tờ bản đồ số 01, bộ địa chính xã T, nay thuộc xã T). Hiện trạng trên diện tích đất bị ảnh hưởng: một phần nhà 01 tầng mái tôn, tường tôn gác gỗ.

Căn cứ theo khoản 5 Điều 98 Luật Đất đai năm 2013, khoản 01 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân

huyện H ban hành Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N) đối với trường hợp bà Lê Thị P, Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị P để thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N), huyện H là đúng quy định pháp luật.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Thông báo số 4380/TB-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc khiếu nại không đủ điều kiện giải quyết đối với trường hợp bà Lê Thị P; nội dung Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H; đồng thời bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị P yêu cầu xác định lại phần diện tích đất bà P bị thu hồi và áp mức giá bồi thường thỏa đáng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H trình bày ý kiến tại Văn bản số 4078/UBND-TNMT ngày 29/7/2021 nội dung tóm tắt như sau:

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo bà Lê Thị P không khiếu nại Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T. Tuy nhiên, theo hồ sơ lưu trữ thể hiện bà P có khiếu nại Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị P. Nội dung bà P khiếu nại đề nghị đo đạc lại diện tích bị ảnh hưởng và bồi thường theo đơn giá 50.000.000 đồng/m² đối với đất bị ảnh hưởng.

Đối với nội dung bà P khiếu nại đề nghị đo đạc lại diện tích bị ảnh hưởng: bà P cho rằng tổng diện tích bị ảnh hưởng dự án Nâng cấp, mở rộng đường T gần 200m², không đồng ý với diện tích bị ảnh hưởng được xác định tại Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T là 109,4m².

Ngày 26/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Thông báo số 4380/TB-UBND về việc khiếu nại không đủ điều kiện giải quyết đối với trường hợp bà Lê Thị P. Cụ thể: Phần diện tích bị ảnh hưởng được thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐĐBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1 đã được xác định vị trí thực tế qua các nền tài liệu bản đồ năm 1991 và tài liệu bản đồ 2005. Tổ công tác của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện đúng các bước trong quá trình kiểm đếm, đo đạc. Việc xác định vị trí bị ảnh hưởng là 109,4m² đảm bảo đối chiếu các nền tài liệu, áp ranh giấy chứng nhận theo quy định. Nên Ủy ban nhân dân huyện H thông báo đến bà P được biết nội dung khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý.

Đồng thời với việc thông báo khiếu nại không đủ điều kiện giải quyết, Ủy ban nhân dân huyện H tiến hành thông tin đến bà Lê Thị P và các đơn vị liên quan Văn bản số 4381/UBND ngày 26/8/2019 và Biên bản làm việc ngày 12/10/2019.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 163/2024/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc hủy Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, bà Lê Thị P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày ý kiến tranh luận: Thứ nhất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì UBND huyện H đã cấp đất cho bà P 340m² và bà P đã sử dụng diện tích này từ khi được cấp đất, bằng chứng là bà P sử dụng ổn định và đóng thuế đầy đủ. Thứ hai, khi Ủy ban tiến hành đo vẽ diện tích thu hồi đất là bản vẽ ngày 27/12/2016 không có mặt bà P, không có biên bản đo vẽ nên bà P không chỉ ra được đất nào là của bà P. Hiện tại Ủy ban cho rằng căn cứ vào biên bản đo vẽ thì không có cơ sở vì biên bản đo vẽ không được bà P chỉ ranh, bản vẽ con đường cũ chưa mở rộng Ủy ban cũng không xuất trình được để từ đó có thể tính toán diện tích khi mở rộng đường lấn chiếm bao nhiêu. Phía người khởi kiện có đầy đủ cơ sở xác định diện tích đất của bà P là 340m². Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày ý kiến tranh luận: UBND huyện H đã có ý kiến tại Công văn số 662/UBND-TNMT ngày 18/01/2021 đã có trình bày về nguồn gốc và quá trình sử dụng. Trong quá trình điều tra, khảo sát, kiểm đếm thì Phòng T và Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng cũng đã thực hiện đo đạc xác định diện tích đất cụ thể thực tế sử dụng tại thời điểm thu hồi để bồi thường theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐDBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 do Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1 thực hiện để làm cơ sở xác định diện tích tổng diện tích sử dụng thực tế tại thời điểm thu hồi. UBND huyện có ý kiến tại Công văn số 662/UBND-TNMT ngày 18/01/2021 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Quyết định thu hồi đất của UBND huyện H là có căn cứ, đúng thẩm quyền. Bà Lê Thị P kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới để làm thay đổi vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N) đối với trường hợp bà Lê Thị P là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/6/2020, bà P nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H. Nhận thấy, vào ngày 11/7/2019, bà P khiếu nại Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện H. Ngày 26/8/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Thông báo số 4380/TB-UBND về việc khiếu nại không đủ điều kiện giải quyết. Đồng thời, trong nội dung quyết định giải quyết khiếu nại số 2270/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H thể hiện bà P không đồng ý với việc thu hồi thực tế vì thiếu của bà 43,3m² đất. Do đó, căn cứ theo Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, ngày 24/6/2020 bà P khởi kiện quyết định thu hồi số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H là vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Lê Thị P cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSĐĐ ngày 05/4/1993 có diện tích là 340m², sau khi trừ đi diện tích bị thu hồi 109,4m² và phần diện tích đã chuyển nhượng cho ông Lê Văn C là 75,4m² thì diện tích còn lại của bà P phải là 155,4m². Tuy nhiên hiện tại diện tích đất của bà

chỉ còn lại 113m². Như vậy Ủy ban nhân dân huyện H đã bồi thường thiếu của bà P 42,4m².

Xét thấy, tuy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0103/QSĐĐ ngày 05/4/1993 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Lê Thị P tại một phần thửa số 1390, tờ bản đồ 01, xã T (hiện nay là xã T) có diện tích 340m², nhưng phía Ủy ban xác định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận ủy ban không tiến hành đo đạc xác định ranh giới thửa đất mà việc cấp giấy chỉ dựa trên kê khai của chủ sử dụng đất. Theo sổ bộ kê khai đăng ký thổ tập trung thể hiện tại thời điểm đó người dân đăng ký hàng loạt, nên không tiến hành đo đạc xác định ranh giới cụ thể.

Ngày 16/5/2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 1538/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp bà Lê Thị P.

Ngày 14/6/2018, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện có Biên bản kiểm đếm bắt buộc điều tra hiện trạng dự án Nâng cấp, mở rộng đường T, huyện H, được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án đối với trường hợp bà Lê Thị P có tổng diện tích là 109,4m² theo Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐDBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1. Như vậy, tại Biên bản kiểm đếm bắt buộc ngày 14/6/2018 Ủy ban nhân dân xã T xác nhận phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án đối với trường hợp bà Lê Thị P có tổng diện tích là 109,4m².

Ngày 28/9/2018, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 3447/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N) đối với trường hợp bà Lê Thị P; theo đó thu hồi 109,4m² (trong đó: diện tích 81,1m² thuộc một phần các thửa số 191, 188, thuộc tờ bản đồ số 83 (tài liệu năm 2005), xã T và diện tích 28,3m² là đường a theo Tài liệu năm 2005, xã T).

Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐDBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố T1 phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án đối với trường hợp bà Lê Thị P thể hiện phần đất của bà P bị thu hồi là 109,4m² thuộc một phần thửa 1390⁻¹ (theo tài liệu 1991), thuộc một thửa 191⁻¹ diện tích 81m² và một phần đường (a) diện tích 28,3m². Như vậy, Ủy ban thực hiện thu hồi đúng diện tích 109,4m² tại Quyết định số 3447/QĐ-UBND.

Như vậy, diện tích bị ảnh hưởng được thể hiện tại Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 102286-282/ĐDBĐ CNHM-CC ngày 30/12/2016 của Trung tâm Đo đạc bản đồ thuộc Sở T1 đã được xác định vị trí thực tế qua các nền tài liệu bản đồ năm 1991 và tài liệu bản đồ 2005. Tổ công tác của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã thực hiện đúng các bước trong quá trình kiểm đếm, đo đạc. Việc xác định vị trí bị ảnh hưởng là 109,4m² đảm bảo đối chiếu các nền tài liệu, áp ranh giấy chứng nhận theo quy định. Do vậy, Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H là đúng quy định pháp luật.

[3] Diện tích đất 109,4m² bị ảnh hưởng bởi dự án của bà Lê Thị P, Ủy ban nhân dân huyện đã xem xét, giải quyết bồi thường là loại đất ở theo Quyết định

số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc điều chỉnh Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị P để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tô Ký là đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

[4] Quyết định giải quyết khiếu nại số 2270/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H có nội dung công nhận và giữ nguyên Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc điều chỉnh Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Lê Thị P để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T là có cơ sở.

Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà P là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm đại diện Viện kiểm sát cấp cao, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm: Do bà Lê Thị P là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị P. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 163/2024/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P về việc hủy Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện H về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường T (đoạn từ Đặng Thúc V đến N).

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị P được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0092681 ngày 28/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị P được miễn án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (1)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên